

VIỆN KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

ỦY BAN DÂN SỐ GIA ĐÌNH TRẺ EM

ĐỀ TÀI CẤP BỘ

**TÁC ĐỘNG CỦA TÌNH TRẠNG MÔI TRƯỜNG Ở
MỘT SỐ KHU CÔNG NGHIỆP PHÍA BẮC
TỚI SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG**

Chủ nhiệm: PGS. TS. Trần Văn Tùng

HÀ NỘI - 2005

57409

817105

MỤC LỤC

	Trang
<i>Giới thiệu những thông tin cơ bản về đề tài</i>	3
<i>Kết quả nghiên cứu phần thứ nhất</i>	9
Chương I: Quan hệ giữa công nghiệp hóa và môi trường	10
Chương II: Quan hệ giữa công nghiệp hóa, ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng	23
Chương III: Các giải pháp bảo vệ môi trường, kinh nghiệm của một số quốc gia châu Á	37
<i>Kết quả nghiên cứu phần thứ II</i>	
Chương IV: Chính sách công nghệ của nhà nước và nhận thức của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường	53
Chương V: Ô nhiễm môi trường ở Phú Thọ và tác động của nó tới sức khỏe cộng đồng	63
Chương VI: Ô nhiễm môi trường ở Hải Phòng và ảnh hưởng của nó tới sức khỏe cộng đồng	75
Chương VII: Ô nhiễm môi trường công nghiệp ở Hà Nội và ảnh hưởng tiêu cực của nó	89
<i>Kiến nghị các giải pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam</i>	104
Chương VIII: Kiến nghị một số giải pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam	105
<i>Tài liệu tham khảo</i>	118

GIỚI THIỆU NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỀ TÀI

Tên đề tài: Tác động của tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số khu vực công nghiệp phía Bắc tới sức khỏe cộng đồng.

1. Lý do lựa chọn đề tài

Lý thuyết về mối quan hệ giữa công nghiệp hóa (CNH) và sự ô nhiễm môi trường cho thấy trong giai đoạn đầu công nghiệp hóa, ô nhiễm môi trường có xu thế tăng lên theo quá trình công nghiệp hóa. Điều này cũng đã được thực tiễn CNH nhiều nước chứng minh. Trong những thập niên 1950-1970, CNH nhanh ở Nhật Bản đã dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng tới mức báo động. Sự phát triển và mở rộng các ngành công nghiệp, đặc biệt hóa chất với việc không kiểm soát chặt chẽ quá trình thải công nghiệp đã dẫn đến ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước. Hậu quả của tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng ở Nhật Bản trong thời kỳ đầu CNH còn nhức nhối đến ngày nay.

Ở Việt Nam, quá trình CNH và tăng trưởng nhanh trong những năm 1990 cùng với sự phát triển và mở rộng ở các khu công nghiệp đã dẫn đến tình trạng xấu đi của môi trường do một khối lượng lớn chất thải công nghiệp chưa qua xử lý được thải ra môi trường. Nhiều con sông ở các tỉnh khác nhau như sông Nhuệ, sông Đáy, sông Sài Gòn đã phải tiếp nhận nguồn chất thải chưa qua xử lý từ các doanh nghiệp hóa chất, dệt nhuộm và in ấn. Điều đáng nói là ở Việt Nam, tỷ lệ người dân được tiếp cận nguồn nước sạch cao, kể cả ở thành thị. Ở nhiều vùng nông thôn và thành thị, nguồn nước sử dụng cho cuộc sống hàng ngày được lấy từ các con sông hoặc từ nguồn nước mặt không qua xử lý bằng các công nghệ làm sạch cần thiết. Thực tế này nói lên rằng, nguồn nước thải công nghiệp đang trực tiếp hoà vào nguồn nước sinh hoạt của các cộng đồng dân cư Việt Nam hiện nay.

Tình hình cũng không sáng sủa hơn đối với các chất thải khí và thải rắn. Tình trạng chất thải công nghiệp không được xử lý trước khi thải ra môi trường đang là hiện tượng phổ biến hiện nay ở Việt Nam. Trong khi đó, do nhiều hạn chế về nguồn tài chính, năng lực lựa chọn, đàm phán mua công nghệ của các doanh nghiệp cũng như áp lực không cao từ phía các đoàn thể, tổ chức và chính quyền, các công nghệ thân thiện môi trường chưa được sử dụng rộng rãi.

Tình trạng ô nhiễm môi trường đang có những tác động tiêu cực tới sức khỏe của cộng đồng dân cư. Sức khỏe của nhân dân bị ảnh hưởng nhiều mặt. Các điều tra ban đầu ở khu vực xã Tam Điệp và Vĩnh Quỳnh, là các địa điểm rất gần với cụm công nghiệp Văn Điển gồm các nhà máy như Công ty Pin Văn Điển, các phân xưởng mạ của Xí nghiệp cơ khí Ngũ Hiệp và Xí nghiệp mạ Cầu Bươu, cho thấy tác hại của môi trường đang gây những hậu quả báo động đối với đời sống người dân xung quanh. Chất thải không được xử lý từ các cơ sở công nghiệp nói trên được thải trực tiếp ra môi trường sông nước và đất đai. Các phép đo lường các chất độc hại tại nguồn nước giếng khơi ở xã Vĩnh Quỳnh cho thấy, nhiều chỉ tiêu vượt quá giới hạn cho phép và các nhà môi trường đi đến kết luận nước giếng khơi như vậy không đủ chất lượng làm nước sinh hoạt. Việc sử dụng lâu dài nguồn nước sinh hoạt không đủ chất lượng đã có ảnh hưởng xấu tới sức khỏe cộng đồng. Các nghiên cứu về sức khỏe cộng đồng tại hai xã nói trên trong những năm đầu 1990 cho thấy, khu vực này có những nhóm bệnh phổ biến nhiều người bị mắc là hô hấp, tai mũi họng, da liễu, tuần hoàn, tiết niệu, tiêu hóa và khối u. Đặc biệt tại khu vực này tỷ lệ trẻ dị tật bẩm sinh và số người mang dị tật bẩm sinh cao (2,25%), tỷ lệ sảy thai cao (7,7%), cao hơn mức trung bình toàn quốc.

Quá trình công nghiệp và đổi mới nền kinh tế Việt Nam đã được rất nhiều các tổ chức cá nhân ở nhiều nước bên ngoài Việt Nam quan tâm và nghiên cứu. Bên cạnh rất nhiều các công trình nghiên cứu về chiến lược, đường lối công nghiệp hóa ở Việt Nam, cũng đã có nhiều các công trình nước ngoài tập trung vào nghiên cứu các tác động của quá trình công nghiệp hóa lên các vấn đề kinh tế xã hội Việt Nam, đặc biệt các ấn phẩm

của Ngân hàng Thế giới, Chương trình phát triển của Liên Hiệp quốc v.v... Đồng thời, rất nhiều trong số các công trình này đã được dịch sang tiếng Việt. Điển hình có thể liệt kê một số công trình tiêu biểu như: Việt Nam vượt lên thử thách của Ngân Hàng Thế giới, "Urban poverty in East Asia: a review of Indonesia, Phillipin and Vietnam", 2003, của DasGupta Ani.

Tuy nhiên, hầu hết các công trình nghiên cứu hiện có của các tác giả nước ngoài về tác động của quá trình công nghiệp hóa tới các vấn đề kinh tế xã hội Việt Nam chủ yếu tập trung nhấn mạnh các tác động xã hội trực tiếp của tăng trưởng kinh tế như vấn đề việc làm, xóa đói giảm nghèo, cơ hội đi học của người dân. Cho đến nay chưa thấy các công trình của người nước ngoài nghiên cứu về tác động của ô nhiễm công nghiệp tới chất sức khỏe cộng đồng.

Ở Việt Nam, vấn đề ô nhiễm môi trường được nhiều giới quan tâm và đã có nhiều hội thảo cũng như các công trình đề cập đến mức độ ô nhiễm gia tăng trong toàn quốc năm 1998 là một trong những nỗ lực rất quan trọng theo hướng đó.

Đồng thời, cũng có rất nhiều công trình nghiên cứu về tình hình sức khỏe cộng đồng do các đơn vị thuộc ngành y tế như Trường Đại học y, Trường đại học y tế cộng đồng v.v...

Tuy vậy hiện nay các nỗ lực về nghiên cứu tình trạng ô nhiễm môi trường và tình hình sức khỏe cộng đồng đang là các sáng kiến riêng lẻ từ các bộ chủ quản khác nhau và được thực hiện hoàn toàn tách biệt nhau.

Cho đến nay chưa thấy các công trình nghiên cứu hệ thống về tác động lan truyền từ công nghiệp hóa => môi trường => sức khỏe cộng đồng. Công trình nghiên cứu "*Tác động của tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số khu vực công nghiệp phía Bắc tới sức khỏe cộng đồng*" nhằm mục đích đóng góp vào việc khắc phục sự thiếu hụt đó.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung của đề tài là nghiên cứu tác động của ô nhiễm môi trường tại một số khu vực công nghiệp phía Bắc tới sức khỏe cộng đồng.

Mục tiêu này được thực hiện dựa trên việc đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

➤ Tìm hiểu tác động tiêu cực của tình hình ô nhiễm môi trường do các chất thải nước, không khí và chất thải rắn từ sản xuất công nghiệp tới sức khỏe cộng đồng xung quanh các khu, cụm công nghiệp Thượng Đình, Sài Đồng (Hà Nội), Minh Đức, Đồng Tiến (Hải Phòng), khu công nghiệp Việt Trì.

➤ Đề xuất các kiến nghị chính sách và giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của ô nhiễm công nghiệp tới sức khỏe cộng đồng.

3. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu mối quan hệ lý thuyết giữa Công nghiệp hóa => môi trường => chất lượng sống cộng đồng.

- Điều tra tình hình chất thải công nghiệp của doanh nghiệp và hiện trạng công nghệ được sử dụng trong khu, cụm công nghiệp Thượng Đình, Sài Đồng (Hà Nội), Minh Đức, Đồng Tiến (Hải Phòng), khu công nghiệp Việt Trì và phân tích các tác động tiêu cực của chúng tới môi trường xung quanh.

- Điều tra và phân tích các tác động tiêu cực của sự ô nhiễm môi trường xung quanh các khu công nghiệp tới sức khỏe của các cộng đồng dân cư xung quanh Thượng Đình, Sài Đồng (Hà Nội), Minh Đức, Đồng Tiến (Hải Phòng), khu công nghiệp Việt Trì.

- Phân tích những điểm yếu trong thực trạng công nghệ công nghiệp, chính sách công nghệ, quan điểm và nhận thức của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư về mối quan hệ Công nghiệp hóa => môi trường => sức khỏe cộng đồng ở Việt Nam để từ đó đưa ra những giải pháp khắc phục.

4. Phương pháp và địa bàn nghiên cứu

- Đề tài sử dụng phương pháp tiếp cận động, xem xét mối quan hệ Công nghiệp hoá => môi trường => sức khỏe cộng đồng trong động thái công nghiệp gia tăng để phân tích và tìm hiểu xu thế của tác động của công nghiệp hóa tới môi trường và chất lượng sống trong những năm 1990 và những năm tới của Việt Nam cũng như để phân tích các chính sách liên quan và nhận thức của cơ quan hoạch định chính sách doanh nghiệp và cộng đồng.

• Đề tài sử dụng phương pháp điều tra khảo sát kết hợp với các nguồn số liệu có sẵn từ các bộ y tế, Tổng cục thống kê, Bộ khoa học, công nghệ và môi trường để đánh giá tình trạng công nghệ của các doanh nghiệp từ góc độ môi trường và các tác động tiêu cực của môi trường tới sức khỏe cộng đồng dân cư. Mẫu điều tra được lấy đại diện, lựa chọn những khu vực có độ tập trung công nghiệp cao và dân cư tương đối lớn và là những nơi đã có những số liệu khảo sát thực địa tương đối phong phú về mức độ ô nhiễm nước, không khí và chất thải rắn. Đề tài cũng có những khảo sát bổ sung khi cần thiết, và lựa chọn ba đơn vị Hà Nội, Hải Phòng và Phú Thọ, tại mỗi đơn vị chọn hai địa điểm điều tra, bao gồm cả đại diện các khu công nghiệp cũ (đã có từ trước khi đổi mới) và các khu công nghiệp mới (mới xuất hiện sau khi đổi mới). Các địa bàn được lưu ý để điều tra gồm: Khu công nghiệp Sài Đồng, Gia Lâm (mới), cụm công nghiệp Thượng Đình, cụm công nghiệp Mai Động (cũ song mở rộng mạnh sau đổi mới) tại Hà Nội; Khu công nghiệp Minh Đức (mới) và khu công nghiệp Đồng Tiến (cũ) ở Hải Phòng, khu công nghiệp Việt Trì v.v...

Đối tượng điều tra bao gồm các doanh nghiệp và những người dân sống xung quanh các khu công nghiệp. Tại mỗi địa bàn điều tra, 3 doanh nghiệp được tham gia vào mẫu điều tra về tình trạng công nghệ và 30 người dân (hộ gia đình) được tham gia vào mẫu điều tra về chất lượng sống của cộng đồng dân cư xung quanh khu công nghiệp.

5. Dự kiến kết quả nghiên cứu

- Một báo cáo tổng hợp, một báo cáo tóm tắt.
- 10 báo cáo độc lập các chuyên đề.
- Một cuộc hội thảo.
- Một bộ sưu tập tư liệu và số liệu.

6. Tổ chức thực hiện

Cơ quan chủ trì: Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, chịu trách nhiệm chung, viết báo cáo tổng hợp, tổ chức hội thảo, xử lý số liệu, viết một số báo cáo độc lập.

Cơ quan phối hợp: Trung tâm công nghệ xử lý môi trường, Bộ tư lệnh hóa học, Bộ Quốc phòng, Viện chiến lược y tế, Bộ y tế, Viện nghiên cứu Bắc Mỹ: thực hiện điều tra và viết một số báo cáo độc lập.

7. Lực lượng nghiên cứu

TT	Thành phần tham gia	Cơ quan đại diện	Vai trò thực hiện
1	PGS. TS. Trần Văn Tùng	Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới	Chủ nhiệm đề tài
2	TS. Lê Thị Ái Lâm	Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới	Thành viên
3	Ths. Đặng Phương Hoa	Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới	Thành viên
4	Lê Bộ Lĩnh	Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới	Thành viên
5	CN. Nguyễn Thị Bích Thủy	Viện Chiến lược, Bộ y tế	Thư ký đề tài
6	TS. Nguyễn Trần Quế	Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới	Thư ký đề tài
7	Nguyễn Ngọc Mạnh	Viện Nghiên cứu châu Mỹ	Thành viên
8	Một số cộng tác viên khác		

8. Cơ quan quản lý đề tài: Ủy ban Dân số Gia đình Trẻ em

9. Kinh phí sử dụng: 110.000.000 VNĐ

10. Thời gian tiến hành: từ 15/06/2004 đến 15/06/2005

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU PHẦN THỨ NHẤT

- Nêu lên quan hệ giữa công nghiệp hóa và ô nhiễm môi trường
- Quan hệ giữa phát triển kinh tế, ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng
- Kinh nghiệm bảo vệ môi trường của một số quốc gia châu Á.

Nghiên cứu cho thấy các quốc gia trên thế giới đang gặp phải khó khăn do ô nhiễm môi trường trong quá trình công nghiệp hóa. Hậu quả nghiêm trọng là ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng. Trên cơ sở đó, các quốc gia đã đưa ra các giải pháp bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Kết quả nghiên cứu chi tiết xem nội dung các chương I, II, III.

Chương I

QUAN HỆ GIỮA CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ MÔI TRƯỜNG

Kể từ thập kỷ 1990, với sự thay đổi nhanh chóng trong đời sống kinh tế - xã hội và khoa học công nghệ, làn sóng công nghiệp hóa diễn ra rộng khắp trên thế giới. Các vấn đề về ô nhiễm đã nảy sinh và ngày càng trở nên nghiêm trọng. Hầu hết các chính phủ, dù giàu hay nghèo, là nước phát triển hay đang phát triển đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, phòng ngừa ô nhiễm. Việc ngăn chặn các tác động của tình trạng ô nhiễm môi trường không còn là vấn đề riêng của một quốc gia, một khu vực mà nhiệm vụ của cả nhân loại. Do đó, từ việc đi sâu nghiên cứu các khía cạnh lý thuyết mối quan hệ giữa công nghiệp hóa và ô nhiễm môi trường, để nâng cao nhận thức huy động mọi nguồn lực bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững đang trở thành mục tiêu quan trọng của chiến lược phát triển của nhiều quốc gia.

1. Môi trường và phát triển bền vững về môi trường

Mỗi một cơ thể sống tồn tại trên trái đất ở mọi trạng thái đều bị bao quanh và bị chi phối bởi môi trường. Có rất nhiều quan điểm khác nhau xung quanh khái niệm môi trường. Quan điểm thứ nhất cho rằng, môi trường là sinh quyển, sinh thái cần thiết cho sự sống tự nhiên của con người. Môi trường cũng là nơi chứa đựng nguồn tài nguyên cần thiết cho quá trình sản xuất ra của cải vật chất. Trong quá trình khai thác các nguồn tài nguyên, nếu như mức độ khai thác nhanh hơn mức độ tái tạo thì gây ra tình trạng khan hiếm, cạn kiệt về môi trường.

Quan điểm thứ hai cho rằng môi trường là tổng hợp các điều kiện bên ngoài có ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của một sự vật nào đó. Đối với cơ thể sống thì môi trường là tổng hợp những điều kiện bên ngoài có ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ thể. Tương tự như vậy đối với con người, môi